DANH MỤC ĐÈN LED

Hình ảnh • Thông số • Giá đề xuất theo biến thể



29 dòng sản phẩm / 778 biến thể

Giá đề xuất theo từng biến thể, tham khảo giá bán lẻ tại thị trường Việt Nam;
cập nhật ngày 30.09.2026.

Zalo: 368373359 | WeChat: 15668140925

Quy đổi kế hoạch: 1 CNY = 3.850 VND. Giá chưa phải báo giá chính thức.

Danh mục theo dòng

TY01 Đèn ốp trần phòng ngủ dạng tròn

TY02 Đèn ốp trần phòng ngủ dạng vuông

TY03 Đèn ốp trần phòng ngủ quang phổ đầy đủ

TY04 Đèn vân gỗ óc chó kiểu Nhật, họa tiết gợn sóng

TY05 Đèn phòng ăn tối giản vân gỗ óc chó

TY06 Đèn ốp trần tròn cho phòng tắm, dòng chống nước

TY07 Đèn ốp trần hoạt hình cho phòng trẻ em

TY08 Đèn ốp trần dạng thanh, dòng quang phổ đầy đủ

TY09 Đèn ốp trần cho lối vào và phòng thay đồ

TY10 Đèn ốp trần hiện đại cho gia đình

TY11 Đèn dạng thanh vân gỗ óc chó kiểu Nhật

TY12 Đèn vân gỗ óc chó phong cách Mỹ cổ điển

TY13 Đèn LED phòng ngủ trẻ em, dòng phi hành gia

TY14 Đèn ốp trần tròn vân óc chó phong cách Trung Hoa

TY15 Đèn ốp trần vân gỗ óc chó cổ điển

Nhấn vào tên dòng để mở phần hình ảnh và thông số. Mã TY là mã tra cứu nội bộ, không phải mã model của nhà máy.

Danh mục theo dòng

TY16 Đèn ốp trần sáng tạo hình đám mây

TY17 Đèn thả LED dạng tròn tối giản

TY18 Đèn ốp trần LED tròn siêu mỏng, dòng chống nước

TY19 Đèn ốp trần LED tối giản - dòng 19

TY20 Đèn ốp trần LED tối giản - dòng 20

TY21 Đèn phòng ngủ mới, vân gỗ óc chó cổ điển

TY22 Đèn ốp trần phòng khách phong cách kem

TY23 Đèn thả sáng tạo vân gỗ kiểu Nhật

TY24 Đèn phòng khách phong cách kem, họa tiết gợn sóng

TY26 Đèn ốp trần lục giác, dòng quang phổ đầy đủ

TY27 Đèn ốp trần phòng khách quang phổ đầy đủ

TY28 Đèn ốp trần LED phòng ngủ siêu mỏng

TY29 Đèn ốp trần LED chữ nhật siêu mỏng phong cách Bắc Âu

TY30 Đèn ốp trần LED thông minh, dòng bảo vệ mắt

Nhấn vào tên dòng để mở phần hình ảnh và thông số. Mã TY là mã tra cứu nội bộ, không phải mã model của nhà máy.

Đọc bảng giá đúng cách

Giá đã gồm thuế (ước tính)

Chỉ hiển thị giá đến nơi dự tính theo từng chiếc bằng CNY và VND. Đã tính cước xuyên biên giới, phí xuất khẩu/nhập khẩu, phí cửa khẩu, giao đến Hà Nội, thuế nhập khẩu và VAT theo bảng tính đính kèm.

Cơ sở tính

Mỗi biến thể được mô phỏng riêng với đơn hàng 100 chiếc, không cộng tất cả 778 biến thể vào một đơn. Thùng, thể tích và trọng lượng tính cước là ước tính; cước 2,4 CNY/kg, phí cố định 1.650 CNY/đơn, thuế nhập khẩu 30%, VAT 8%. Không áp dụng ưu đãi FTA.

Quy đổi tiền tệ và phạm vi

VND = CNY x 3.850, làm tròn đến 1 đồng. Giá chưa tính vận chuyển từ Trung Sơn đến kho Đông Quan, bảo hiểm, kiểm định/chứng nhận, lưu kho/kiểm hóa hoặc lợi nhuận. Tỷ giá và thuế suất thực tế cần xác nhận.

Mã tra cứu

Ví dụ TY01-001 = dòng 01, biến thể thứ 001 theo bảng gốc. Dòng 25 không có trong tệp nguồn; giữ số gốc 01-24 và 26-30.

Thông số và hình ảnh

Một số thông số tổng quát khác với bảng biến thể. Hình ảnh theo dòng sản phẩm, không ghép riêng với từng biến thể. Vật liệu, công suất, màu ánh sáng và kích thước cần xác nhận trước khi đặt hàng.

Phân loại và hồ sơ nhập khẩu

Thuế suất dùng cho mô phỏng, chưa phải quyết định phân loại HS. Cần kiểm tra thuế, nhãn, hợp quy, hiệu suất năng lượng và các chi phí phát sinh cho từng mẫu tại thời điểm nhập khẩu.

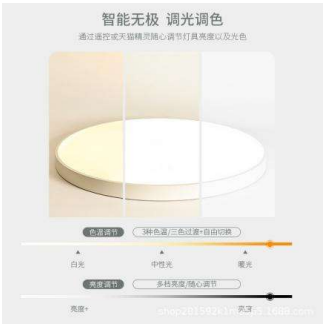
Đèn ốp trần phòng ngủ dạng tròn

16 biến thể | Giá đề xuất 32.21 - 326.23 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	12-108W
Diện tích tham khảo	≥30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	23cm-80cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Hồng, Vàng, Xám, Xanh lá, Xanh dương, Đen
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng ngủ dạng tròn

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Đường kính (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY01-001	23	18	Ánh sáng trắng	32.21	124.000
TY01-002	30	24	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY01-003	30	24	Đổi 3 màu ánh sáng	50.91	196.000
TY01-004	30	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	58.18	224.000
TY01-005	40	36	Ánh sáng trắng	69.87	269.000
TY01-006	40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	76.10	293.000
TY01-007	40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	83.90	323.000
TY01-008	50	45	Ánh sáng trắng	99.48	383.000
TY01-009	50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	108.83	419.000
TY01-010	50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	113.51	437.000
TY01-011	60	60	Ánh sáng trắng	126.75	488.000
TY01-012	60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	151.95	585.000
TY01-013	60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	167.53	645.000
TY01-014	80	108	Ánh sáng trắng	224.16	863.000
TY01-015	80	108	Đổi 3 màu ánh sáng	279.74	1.077.000
TY01-016	80	108	Điều chỉnh độ sáng liên tục	326.23	1.256.000

Biến thể 1-16 / 16. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

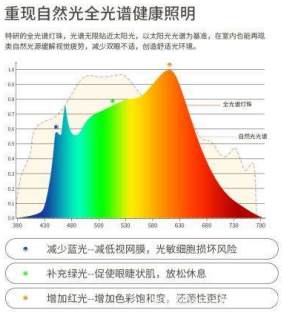
Đèn ốp trần phòng ngủ dạng vuông

22 biến thể | Giá đề xuất 38.21 - 366.26 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	18-120W
Diện tích tham khảo	≥30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	23cm-110cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Hồng, Vàng, Xám, Xanh lá, Xanh dương, Đen
Số CCC (chưa xác minh)	2020181001018046

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng ngủ dạng vuông

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY02-001	23 x 23 x 5	18	Ánh sáng trắng	38.21	147.100
TY02-002	30 x 30 x 5	24	Ánh sáng trắng	47.82	184.100
TY02-003	30 x 30 x 5	24	Đổi 3 màu ánh sáng	56.91	219.100
TY02-004	30 x 30 x 5	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	64.18	247.100
TY02-005	40 x 40 x 5	36	Ánh sáng trắng	75.87	292.100
TY02-006	40 x 40 x 5	36	Đổi 3 màu ánh sáng	82.10	316.100
TY02-007	40 x 40 x 5	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	89.90	346.100
TY02-008	50 x 50 x 5	45	Ánh sáng trắng	105.48	406.100
TY02-009	50 x 50 x 5	45	Đổi 3 màu ánh sáng	114.83	442.100
TY02-010	50 x 50 x 5	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	119.51	460.100
TY02-011	60 x 60 x 5	60	Ánh sáng trắng	132.75	511.100
TY02-012	60 x 60 x 5	60	Đổi 3 màu ánh sáng	157.95	608.100
TY02-013	60 x 60 x 5	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	173.53	668.100
TY02-014	65 x 43 x 5	60	Ánh sáng trắng	113.01	435.100
TY02-015	65 x 43 x 5	60	Đổi 3 màu ánh sáng	126.52	487.100
TY02-016	65 x 43 x 5	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	134.05	516.100
TY02-017	88 x 62 x 5	96	Ánh sáng trắng	197.43	760.100
TY02-018	88 x 62 x 5	96	Đổi 3 màu ánh sáng	242.88	935.100
TY02-019	88 x 62 x 5	96	Điều chỉnh độ sáng liên tục	278.99	1.074.100
TY02-020	100 x 70 x 5	120	Ánh sáng trắng	251.19	967.100
TY02-021	100 x 70 x 5	120	Đổi 3 màu ánh sáng	313.27	1.206.100
TY02-022	100 x 70 x 5	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	366.26	1.410.100

Biến thể 1-22 / 22. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng ngủ quang phổ đầy đủ

18 biến thể | Giá đề xuất 61.82 - 510.39 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	18-96W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	30cm-88cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Màu gỗ
Số CCC (chưa xác minh)	2025181001071987

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng ngủ quang phổ đầy đủ

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY03-001	30 x 30	18	Trắng / vàng ấm	61.82	238.000
TY03-002	30 x 30	18	Đổi 3 màu ánh sáng	68.83	265.000
TY03-003	30 x 30	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	80.52	310.000
TY03-004	40 x 40	24	Trắng / vàng ấm	93.51	360.000
TY03-005	40 x 40	24	Đổi 3 màu ánh sáng	107.27	413.000
TY03-006	40 x 40	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	124.68	480.000
TY03-007	50 x 50	36	Trắng / vàng ấm	155.84	600.000
TY03-008	50 x 50	36	Đổi 3 màu ánh sáng	187.01	720.000
TY03-009	50 x 50	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	189.09	728.000
TY03-010	60 x 60	48	Trắng / vàng ấm	221.04	851.000
TY03-011	60 x 60	48	Đổi 3 màu ánh sáng	261.30	1.006.000
TY03-012	60 x 60	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	271.95	1.047.000
TY03-013	65 x 43	48	Trắng / vàng ấm	212.47	818.000
TY03-014	65 x 43	48	Đổi 3 màu ánh sáng	243.64	938.000
TY03-015	65 x 43	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	253.51	976.000
TY03-016	88 x 62	96	Trắng / vàng ấm	405.19	1.560.000
TY03-017	88 x 62	96	Đổi 3 màu ánh sáng	486.23	1.872.000
TY03-018	88 x 62	96	Điều chỉnh độ sáng liên tục	510.39	1.965.000

Biến thể 1-18 / 18. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn vân gỗ óc chó kiểu Nhật, họa tiết gợn sóng

12 biến thể | Giá đề xuất 224.16 - 257.40 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	36W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	95
Kích thước sản phẩm	50 x 8cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Hoàn thiện vân óc chó
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn vân gỗ óc chó kiểu Nhật, họa tiết gợn sóng

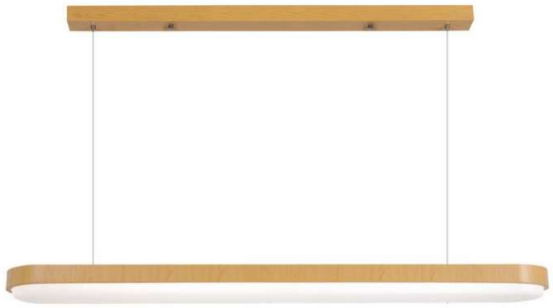
Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Phiên bản	Màu / hoàn thiện	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY04-001	Bản tiêu chuẩn - Mẫu gợn sóng	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	224.16	863.000
TY04-002	Bản tiêu chuẩn - Mẫu thỏi vàng	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	224.16	863.000
TY04-003	Bản tiêu chuẩn - Mẫu gợn sóng	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	224.16	863.000
TY04-004	Bản tiêu chuẩn - Mẫu thỏi vàng	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	224.16	863.000
TY04-005	Quang phổ đầy đủ - Mẫu gợn sóng	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	253.25	975.000
TY04-006	Quang phổ đầy đủ - Mẫu thỏi vàng	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	253.25	975.000
TY04-007	Quang phổ đầy đủ - Mẫu gợn sóng	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	253.25	975.000
TY04-008	Quang phổ đầy đủ - Mẫu thỏi vàng	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	253.25	975.000
TY04-009	Quang phổ đầy đủ Purui - Mẫu gợn sóng	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	257.40	991.000
TY04-010	Quang phổ đầy đủ Purui - Mẫu thỏi vàng	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	257.40	991.000
TY04-011	Quang phổ đầy đủ Purui - Mẫu gợn sóng	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	257.40	991.000
TY04-012	Quang phổ đầy đủ Purui - Mẫu thỏi vàng	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	257.40	991.000

Biến thể 1-12 / 12. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn phòng ăn tối giản vân gỗ óc chó

16 biến thể | Giá đề xuất 332.47 - 435.58 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	48-60W
Diện tích tham khảo	10-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	95
Kích thước sản phẩm	100-120cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Hoàn thiện vân óc chó
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn phòng ăn tối giản vân gỗ óc chó

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Màu / hoàn thiện	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY05-001	100	48	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY05-002	100	48	Màu óc chó	Điều chỉnh độ sáng liên tục	367.27	1.414.000
TY05-003	100	48	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY05-004	100	48	Màu gỗ tự nhiên	Điều chỉnh độ sáng liên tục	367.27	1.414.000
TY05-005	100	48	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY05-006	100	48	Trắng	Điều chỉnh độ sáng liên tục	367.27	1.414.000
TY05-007	100	48	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY05-008	100	48	Đen	Điều chỉnh độ sáng liên tục	367.27	1.414.000
TY05-009	120	60	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	395.06	1.521.000
TY05-010	120	60	Màu óc chó	Điều chỉnh độ sáng liên tục	435.58	1.677.000
TY05-011	120	60	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	395.06	1.521.000
TY05-012	120	60	Màu gỗ tự nhiên	Điều chỉnh độ sáng liên tục	435.58	1.677.000
TY05-013	120	60	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	395.06	1.521.000
TY05-014	120	60	Trắng	Điều chỉnh độ sáng liên tục	435.58	1.677.000
TY05-015	120	60	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	395.06	1.521.000
TY05-016	120	60	Đen	Điều chỉnh độ sáng liên tục	435.58	1.677.000

Biến thể 1-16 / 16. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần tròn cho phòng tắm, dòng chống nước

11 biến thể | Giá đề xuất 32.21 - 107.27 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	18-48W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	95
Kích thước sản phẩm	23-45cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Vàng kim, Đen
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần tròn cho phòng tắm, dòng chống nước

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Màu / hoàn thiện	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY06-001	23	18	Trắng	Ánh sáng trắng	32.21	124.000
TY06-002	30	24	Trắng	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY06-003	38	36	Trắng	Ánh sáng trắng	70.13	270.000
TY06-004	45	48	Trắng	Ánh sáng trắng	106.49	410.000
TY06-005	30	24	Vàng kim	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY06-006	38	36	Vàng kim	Ánh sáng trắng	69.61	268.000
TY06-007	45	48	Vàng kim	Ánh sáng trắng	107.27	413.000
TY06-008	23	18	Đen	Ánh sáng trắng	32.21	124.000
TY06-009	30	24	Đen	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY06-010	38	36	Đen	Ánh sáng trắng	70.13	270.000
TY06-011	45	48	Đen	Ánh sáng trắng	106.49	410.000

Biến thể 1-11 / 11. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần hoạt hình cho phòng trẻ em

18 biến thể | Giá đề xuất 247.27 - 468.05 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	48W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	90
Kích thước sản phẩm	57 x 57 x 13cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Xanh dương, Hồng
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần hoạt hình cho phòng trẻ em

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Phiên bản	Màu / hoàn thiện	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY07-001	Bản tiêu chuẩn - Đại Thánh	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	247.27	952.000
TY07-002	Bản tiêu chuẩn - Đại Thánh	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	247.27	952.000
TY07-003	Bản tiêu chuẩn - Bé trai phi hành gia	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	247.27	952.000
TY07-004	Bản tiêu chuẩn - Bé trai phi hành gia	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	247.27	952.000
TY07-005	Bản tiêu chuẩn - Bé gái	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	247.27	952.000
TY07-006	Bản tiêu chuẩn - Bé gái	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	247.27	952.000
TY07-007	Quang phổ đầy đủ - Đại Thánh	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	273.51	1.053.000
TY07-008	Quang phổ đầy đủ - Đại Thánh	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	273.51	1.053.000
TY07-009	Quang phổ đầy đủ - Bé trai phi hành gia	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	273.51	1.053.000
TY07-010	Quang phổ đầy đủ - Bé trai phi hành gia	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	273.51	1.053.000
TY07-011	Quang phổ đầy đủ - Bé gái	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	273.51	1.053.000
TY07-012	Quang phổ đầy đủ - Bé gái	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	273.51	1.053.000
TY07-013	Quang phổ đầy đủ Purui - Đại Thánh	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	468.05	1.802.000
TY07-014	Quang phổ đầy đủ Purui - Đại Thánh	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	468.05	1.802.000
TY07-015	Quang phổ đầy đủ Purui - Bé trai phi hành gia	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	468.05	1.802.000
TY07-016	Quang phổ đầy đủ Purui - Bé trai phi hành gia	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	468.05	1.802.000
TY07-017	Quang phổ đầy đủ Purui - Bé gái	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	468.05	1.802.000
TY07-018	Quang phổ đầy đủ Purui - Bé gái	Xanh dương	Đổi 3 màu ánh sáng	468.05	1.802.000

Biến thể 1-18 / 18. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần dạng thanh, dòng quang phổ đầy đủ

24 biến thể | Giá đề xuất 80.00 - 195.84 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	18-36W
Diện tích tham khảo	5-10 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	95
Kích thước sản phẩm	40-100cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen, Vàng kim, Xám, Vân óc chó, Vân gỗ
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần dạng thanh, dòng quang phổ đầy đủ

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Màu / hoàn thiện	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY08-001	40	18	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	80.00	308.000
TY08-002	40	18	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	83.64	322.000
TY08-003	40	18	Vàng kim	Đổi 3 màu ánh sáng	83.64	322.000
TY08-004	40	18	Xám	Đổi 3 màu ánh sáng	83.64	322.000
TY08-005	40	18	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	96.62	372.000
TY08-006	40	18	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	96.62	372.000
TY08-007	60	24	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	105.71	407.000
TY08-008	60	24	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	109.35	421.000
TY08-009	60	24	Vàng kim	Đổi 3 màu ánh sáng	109.35	421.000
TY08-010	60	24	Xám	Đổi 3 màu ánh sáng	109.35	421.000
TY08-011	60	24	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	135.32	521.000
TY08-012	60	24	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	135.32	521.000
TY08-013	80	30	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	132.47	510.000
TY08-014	80	30	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	135.06	520.000
TY08-015	80	30	Vàng kim	Đổi 3 màu ánh sáng	135.06	520.000
TY08-016	80	30	Xám	Đổi 3 màu ánh sáng	135.06	520.000
TY08-017	80	30	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	168.31	648.000
TY08-018	80	30	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	168.31	648.000
TY08-019	100	36	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	164.42	633.000
TY08-020	100	36	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	165.19	636.000
TY08-021	100	36	Vàng kim	Đổi 3 màu ánh sáng	165.19	636.000
TY08-022	100	36	Xám	Đổi 3 màu ánh sáng	165.19	636.000
TY08-023	100	36	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	195.84	754.000
TY08-024	100	36	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	195.84	754.000

Biến thể 1-24 / 24. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần cho lối vào và phòng thay đồ

21 biến thể | Giá đề xuất 40.26 - 221.82 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	24-48W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	30-100cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen, Vàng kim
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần cho lối vào và phòng thay đồ

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY09-001	30 x 15 x 4.5	15	Trắng / vàng ấm	40.26	155.000
TY09-002	30 x 15 x 4.5	15	Đổi 3 màu ánh sáng	52.99	204.000
TY09-003	30 x 15 x 4.5	15	Điều chỉnh độ sáng liên tục	65.71	253.000
TY09-004	40 x 15 x 4.5	18	Trắng / vàng ấm	52.73	203.000
TY09-005	40 x 15 x 4.5	18	Đổi 3 màu ánh sáng	64.42	248.000
TY09-006	40 x 15 x 4.5	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	76.10	293.000
TY09-007	50 x 15 x 4.5	22	Trắng / vàng ấm	66.23	255.000
TY09-008	50 x 15 x 4.5	22	Đổi 3 màu ánh sáng	77.92	300.000
TY09-009	50 x 15 x 4.5	22	Điều chỉnh độ sáng liên tục	91.69	353.000
TY09-010	60 x 15 x 4.5	26	Trắng / vàng ấm	80.00	308.000
TY09-011	60 x 15 x 4.5	26	Đổi 3 màu ánh sáng	97.14	374.000
TY09-012	60 x 15 x 4.5	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	109.87	423.000
TY09-013	80 x 15 x 4.5	34	Trắng / vàng ấm	117.14	451.000
TY09-014	80 x 15 x 4.5	34	Đổi 3 màu ánh sáng	138.44	533.000
TY09-015	80 x 15 x 4.5	34	Điều chỉnh độ sáng liên tục	151.43	583.000
TY09-016	100 x 15 x 4.5	42	Trắng / vàng ấm	155.32	598.000
TY09-017	100 x 15 x 4.5	42	Đổi 3 màu ánh sáng	179.22	690.000
TY09-018	100 x 15 x 4.5	42	Điều chỉnh độ sáng liên tục	192.99	743.000
TY09-019	120 x 15 x 4.5	50	Trắng / vàng ấm	181.82	700.000
TY09-020	120 x 15 x 4.5	50	Đổi 3 màu ánh sáng	209.09	805.000
TY09-021	120 x 15 x 4.5	50	Điều chỉnh độ sáng liên tục	221.82	854.000

Biến thể 1-21 / 21. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần hiện đại cho gia đình

57 biến thể | Giá đề xuất 35.32 - 507.27 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	12-96W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	23-80cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Hoàn thiện vân óc chó
Số CCC (chưa xác minh)	2025181001071987

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần hiện đại cho gia đình

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY10-001	Tròn	23 x 5	12	Trắng / vàng ấm	35.32	136.000
TY10-002	Tròn	23 x 5	12	Đổi 3 màu ánh sáng	45.71	176.000
TY10-003	Tròn	23 x 5	12	Điều chỉnh độ sáng liên tục	61.82	238.000
TY10-004	Tròn	30 x 5	18	Trắng / vàng ấm	61.04	235.000
TY10-005	Tròn	30 x 5	18	Đổi 3 màu ánh sáng	74.55	287.000
TY10-006	Tròn	30 x 5	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	87.27	336.000
TY10-007	Tròn	40 x 5	27	Trắng / vàng ấm	105.19	405.000
TY10-008	Tròn	40 x 5	27	Đổi 3 màu ánh sáng	126.75	488.000
TY10-009	Tròn	40 x 5	27	Điều chỉnh độ sáng liên tục	148.05	570.000
TY10-010	Tròn	50 x 5	36	Trắng / vàng ấm	152.47	587.000
TY10-011	Tròn	50 x 5	36	Đổi 3 màu ánh sáng	171.95	662.000
TY10-012	Tròn	50 x 5	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	191.69	738.000
TY10-013	Tròn	60 x 5	48	Trắng / vàng ấm	212.47	818.000
TY10-014	Tròn	60 x 5	48	Đổi 3 màu ánh sáng	265.45	1.022.000
TY10-015	Tròn	60 x 5	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	285.19	1.098.000
TY10-016	Tròn (mặt cong)	30 x 5	18	Trắng / vàng ấm	61.82	238.000
TY10-017	Tròn (mặt cong)	30 x 5	18	Đổi 3 màu ánh sáng	74.55	287.000
TY10-018	Tròn (mặt cong)	30 x 5	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	87.27	336.000
TY10-019	Tròn (mặt cong)	40 x 5	27	Trắng / vàng ấm	105.19	405.000
TY10-020	Tròn (mặt cong)	40 x 5	27	Đổi 3 màu ánh sáng	120.26	463.000
TY10-021	Tròn (mặt cong)	40 x 5	27	Điều chỉnh độ sáng liên tục	136.62	526.000
TY10-022	Tròn (mặt cong)	50 x 5	36	Trắng / vàng ấm	152.99	589.000
TY10-023	Tròn (mặt cong)	50 x 5	36	Đổi 3 màu ánh sáng	168.57	649.000

Biến thể 1-23 / 57. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần hiện đại cho gia đình

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY10-024	Tròn (mặt cong)	50 x 5	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	185.97	716.000
TY10-025	Tròn (mặt cong)	60 x 5	48	Trắng / vàng ấm	212.47	818.000
TY10-026	Tròn (mặt cong)	60 x 5	48	Đổi 3 màu ánh sáng	265.45	1.022.000
TY10-027	Tròn (mặt cong)	60 x 5	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	304.16	1.171.000
TY10-028	Vuông	30 x 30 x 5	18	Trắng / vàng ấm	61.82	238.000
TY10-029	Vuông	30 x 30 x 5	18	Đổi 3 màu ánh sáng	68.83	265.000
TY10-030	Vuông	30 x 30 x 5	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	80.52	310.000
TY10-031	Vuông	40 x 40 x 5	24	Trắng / vàng ấm	93.51	360.000
TY10-032	Vuông	40 x 40 x 5	24	Đổi 3 màu ánh sáng	107.27	413.000
TY10-033	Vuông	40 x 40 x 5	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	124.68	480.000
TY10-034	Vuông	50 x 50 x 5	36	Trắng / vàng ấm	155.84	600.000
TY10-035	Vuông	50 x 50 x 5	36	Đổi 3 màu ánh sáng	187.01	720.000
TY10-036	Vuông	50 x 50 x 5	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	199.74	769.000
TY10-037	Vuông	60 x 60 x 5	48	Trắng / vàng ấm	221.04	851.000
TY10-038	Vuông	60 x 60 x 5	48	Đổi 3 màu ánh sáng	261.30	1.006.000
TY10-039	Vuông	60 x 60 x 5	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	272.99	1.051.000
TY10-040	Vuông	65 x 43 x 5	48	Trắng / vàng ấm	212.47	818.000
TY10-041	Vuông	65 x 43 x 5	48	Đổi 3 màu ánh sáng	243.64	938.000
TY10-042	Vuông	65 x 43 x 5	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	255.06	982.000
TY10-043	Vuông	88 x 62 x 5	96	Trắng / vàng ấm	405.19	1.560.000
TY10-044	Vuông	88 x 62 x 5	96	Đổi 3 màu ánh sáng	486.23	1.872.000
TY10-045	Vuông	88 x 62 x 5	96	Điều chỉnh độ sáng liên tục	507.27	1.953.000
TY10-046	Dạng thanh	35 x 14 x 4	18	Trắng / vàng ấm	57.92	223.000

Biến thể 24-46 / 57. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần hiện đại cho gia đình

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY10-047	Dạng thanh	35 x 14 x 4	18	Đổi 3 màu ánh sáng	74.55	287.000
TY10-048	Dạng thanh	35 x 14 x 4	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	87.27	336.000
TY10-049	Dạng thanh	50 x 14 x 4	24	Trắng / vàng ấm	83.64	322.000
TY10-050	Dạng thanh	50 x 14 x 4	24	Đổi 3 màu ánh sáng	106.75	411.000
TY10-051	Dạng thanh	50 x 14 x 4	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	121.30	467.000
TY10-052	Dạng thanh	60 x 14 x 4	28	Trắng / vàng ấm	111.17	428.000
TY10-053	Dạng thanh	60 x 14 x 4	28	Đổi 3 màu ánh sáng	134.55	518.000
TY10-054	Dạng thanh	60 x 14 x 4	28	Điều chỉnh độ sáng liên tục	152.47	587.000
TY10-055	Dạng thanh	80 x 14 x 4	36	Trắng / vàng ấm	155.84	600.000
TY10-056	Dạng thanh	80 x 14 x 4	36	Đổi 3 màu ánh sáng	182.34	702.000
TY10-057	Dạng thanh	80 x 14 x 4	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	196.62	757.000

Biến thể 47-57 / 57. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn dạng thanh vân gỗ óc chó kiểu Nhật

48 biến thể | Giá đề xuất 194.81 - 393.25 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	36-52W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	95
Kích thước sản phẩm	80-120cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen, Vân óc chó, Màu gỗ tự nhiên
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn dạng thanh vân gỗ óc chó kiểu Nhật

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Màu / hoàn thiện	Chế độ ánh sáng	Đề xuất CNY	Đề xuất VND
TY11-001	Đèn thả bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Trắng	Ánh sáng trắng đơn sắc	194.81	750.000
TY11-002	Đèn thả bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	233.77	900.000
TY11-003	Đèn thả bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Đen	Ánh sáng trắng đơn sắc	194.81	750.000
TY11-004	Đèn thả bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	233.77	900.000
TY11-005	Đèn thả bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Màu óc chó	Ánh sáng trắng đơn sắc	194.81	750.000
TY11-006	Đèn thả bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	233.77	900.000
TY11-007	Đèn thả bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Màu gỗ tự nhiên	Ánh sáng trắng đơn sắc	194.81	750.000
TY11-008	Đèn thả bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	233.77	900.000
TY11-009	Đèn thả bầu dục có gân	100 x 16 x 6	48	Trắng	Ánh sáng trắng đơn sắc	266.75	1.027.000
TY11-010	Đèn thả bầu dục có gân	100 x 16 x 6	48	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	315.32	1.214.000
TY11-011	Đèn thả bầu dục có gân	100 x 16 x 6	48	Đen	Ánh sáng trắng đơn sắc	266.75	1.027.000
TY11-012	Đèn thả bầu dục có gân	100 x 16 x 6	48	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	315.32	1.214.000
TY11-013	Đèn thả bầu dục có gân	100 x 16 x 6	48	Màu óc chó	Ánh sáng trắng đơn sắc	266.75	1.027.000
TY11-014	Đèn thả bầu dục có gân	100 x 16 x 6	48	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	315.32	1.214.000
TY11-015	Đèn thả bầu dục có gân	100 x 16 x 6	48	Màu gỗ tự nhiên	Ánh sáng trắng đơn sắc	266.75	1.027.000
TY11-016	Đèn thả bầu dục có gân	100 x 16 x 6	48	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	315.32	1.214.000
TY11-017	Đèn thả bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Trắng	Ánh sáng trắng đơn sắc	311.17	1.198.000
TY11-018	Đèn thả bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	352.73	1.358.000

Biến thể 1-18 / 48. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn dạng thanh vân gỗ óc chó kiểu Nhật

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Màu / hoàn thiện	Chế độ ánh sáng	Đề xuất CNY	Đề xuất VND
TY11-019	Đèn thả bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Đen	Ánh sáng trắng đơn sắc	311.17	1.198.000
TY11-020	Đèn thả bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	352.73	1.358.000
TY11-021	Đèn thả bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Màu óc chó	Ánh sáng trắng đơn sắc	311.17	1.198.000
TY11-022	Đèn thả bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	352.73	1.358.000
TY11-023	Đèn thả bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Màu gỗ tự nhiên	Ánh sáng trắng đơn sắc	311.17	1.198.000
TY11-024	Đèn thả bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	352.73	1.358.000
TY11-025	Bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Trắng	Ánh sáng trắng đơn sắc	248.83	958.000
TY11-026	Bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	263.12	1.013.000
TY11-027	Bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Đen	Ánh sáng trắng đơn sắc	248.83	958.000
TY11-028	Bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	263.12	1.013.000
TY11-029	Bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Màu óc chó	Ánh sáng trắng đơn sắc	248.83	958.000
TY11-030	Bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	263.12	1.013.000
TY11-031	Bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Màu gỗ tự nhiên	Ánh sáng trắng đơn sắc	248.83	958.000
TY11-032	Bầu dục có gân	80 x 16 x 6	36	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	263.12	1.013.000
TY11-033	Bầu dục có gân	100 x 16 x 6	44	Trắng	Ánh sáng trắng đơn sắc	258.96	997.000
TY11-034	Bầu dục có gân	100 x 16 x 6	44	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	273.77	1.054.000
TY11-035	Bầu dục có gân	100 x 16 x 6	44	Đen	Ánh sáng trắng đơn sắc	258.96	997.000
TY11-036	Bầu dục có gân	100 x 16 x 6	44	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	273.77	1.054.000
TY11-037	Bầu dục có gân	100 x 16 x 6	44	Màu óc chó	Ánh sáng trắng đơn sắc	258.96	997.000

Biến thể 19-37 / 48. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn dạng thanh vân gỗ óc chó kiểu Nhật

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Màu / hoàn thiện	Chế độ ánh sáng	Đề xuất CNY	Đề xuất VND
TY11-038	Bầu dục có gân	100 x 16 x 6	44	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	273.77	1.054.000
TY11-039	Bầu dục có gân	100 x 16 x 6	44	Màu gỗ tự nhiên	Ánh sáng trắng đơn sắc	258.96	997.000
TY11-040	Bầu dục có gân	100 x 16 x 6	44	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	273.77	1.054.000
TY11-041	Bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Trắng	Ánh sáng trắng đơn sắc	356.88	1.374.000
TY11-042	Bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Trắng	Đổi 3 màu ánh sáng	393.25	1.514.000
TY11-043	Bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Đen	Ánh sáng trắng đơn sắc	356.88	1.374.000
TY11-044	Bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Đen	Đổi 3 màu ánh sáng	393.25	1.514.000
TY11-045	Bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Màu óc chó	Ánh sáng trắng đơn sắc	356.88	1.374.000
TY11-046	Bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Màu óc chó	Đổi 3 màu ánh sáng	393.25	1.514.000
TY11-047	Bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Màu gỗ tự nhiên	Ánh sáng trắng đơn sắc	356.88	1.374.000
TY11-048	Bầu dục có gân	120 x 16 x 6	52	Màu gỗ tự nhiên	Đổi 3 màu ánh sáng	393.25	1.514.000

Biến thể 38-48 / 48. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn vân gỗ óc chó phong cách Mỹ cổ điển

38 biến thể | Giá đề xuất 131.17 - 921.82 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	36-52W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	95
Kích thước sản phẩm	35-120cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen, Vân óc chó, Màu gỗ tự nhiên
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn vân gỗ óc chó phong cách Mỹ cổ điển

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY12-001	Khung trắng, nửa vân óc chó (tròn)	52 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	267.53	1.030.000
TY12-002	Khung trắng, nửa vân óc chó (tròn)	52 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	312.21	1.202.000
TY12-003	Khung đen, nửa vân óc chó (tròn)	52 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	267.53	1.030.000
TY12-004	Khung đen, nửa vân óc chó (tròn)	52 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	312.21	1.202.000
TY12-005	Khung đen, nửa vân óc chó nổi (tròn)	52 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	267.53	1.030.000
TY12-006	Khung đen, nửa vân óc chó nổi (tròn)	52 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	300.78	1.158.000
TY12-007	Khung đen, nửa vân óc chó nổi (tròn)	40 x 5	35	Đổi 3 màu ánh sáng	225.97	870.000
TY12-008	Khung đen, nửa vân óc chó nổi (tròn)	40 x 5	35	Điều chỉnh độ sáng liên tục	260.00	1.001.000
TY12-009	Hai bên vân óc chó (tròn)	50 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	267.53	1.030.000
TY12-010	Hai bên vân óc chó (tròn)	50 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	312.21	1.202.000
TY12-011	Hai bên màu gỗ tự nhiên (tròn)	50 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	267.53	1.030.000
TY12-012	Hai bên màu gỗ tự nhiên (tròn)	50 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	312.21	1.202.000
TY12-013	Khung đen, nửa vân óc chó nổi (vuông)	95 x 65 x 5	120	Đổi 3 màu ánh sáng	790.13	3.042.000
TY12-014	Khung đen, nửa vân óc chó nổi (vuông)	95 x 65 x 5	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	921.82	3.549.000
TY12-015	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	35 x 14 x 5	18	Đổi 3 màu ánh sáng	131.17	505.000
TY12-016	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	35 x 14 x 5	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	146.49	564.000
TY12-017	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	35 x 14 x 5	18	Đổi 3 màu ánh sáng	131.17	505.000
TY12-018	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	35 x 14 x 5	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	146.49	564.000

Biến thể 1-18 / 38. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn vân gỗ óc chó phong cách Mỹ cổ điển

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY12-019	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	50 x 14 x 5	20	Đổi 3 màu ánh sáng	145.71	561.000
TY12-020	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	50 x 14 x 5	20	Điều chỉnh độ sáng liên tục	167.53	645.000
TY12-021	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	50 x 14 x 5	20	Đổi 3 màu ánh sáng	145.71	561.000
TY12-022	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	50 x 14 x 5	20	Điều chỉnh độ sáng liên tục	167.53	645.000
TY12-023	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	60 x 14 x 5	24	Đổi 3 màu ánh sáng	160.52	618.000
TY12-024	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	60 x 14 x 5	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	177.14	682.000
TY12-025	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	60 x 14 x 5	24	Đổi 3 màu ánh sáng	160.52	618.000
TY12-026	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	60 x 14 x 5	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	177.14	682.000
TY12-027	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	80 x 14 x 5	30	Đổi 3 màu ánh sáng	183.12	705.000
TY12-028	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	80 x 14 x 5	30	Điều chỉnh độ sáng liên tục	214.29	825.000
TY12-029	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	80 x 14 x 5	30	Đổi 3 màu ánh sáng	183.12	705.000
TY12-030	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	80 x 14 x 5	30	Điều chỉnh độ sáng liên tục	214.29	825.000
TY12-031	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	100 x 14 x 5	36	Đổi 3 màu ánh sáng	233.77	900.000
TY12-032	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	100 x 14 x 5	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	281.30	1.083.000
TY12-033	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	100 x 14 x 5	36	Đổi 3 màu ánh sáng	233.77	900.000
TY12-034	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	100 x 14 x 5	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	281.30	1.083.000
TY12-035	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	120 x 14 x 5	48	Đổi 3 màu ánh sáng	307.01	1.182.000
TY12-036	Khung đen, hai bên vân óc chó (dài)	120 x 14 x 5	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	329.87	1.270.000

Biến thể 19-36 / 38. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn vân gỗ óc chó phong cách Mỹ cổ điển

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Hình dạng	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY12-037	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	120 x 14 x 5	48	Đổi 3 màu ánh sáng	307.01	1.182.000
TY12-038	Khung đen, hai bên màu gỗ tự nhiên (dài)	120 x 14 x 5	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	329.87	1.270.000

Biến thể 37-38 / 38. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn LED phòng ngủ trẻ em, dòng phi hành gia

12 biến thể | Giá đề xuất 331.43 - 508.57 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	36-70W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	35-60cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Hồng, Xanh dương
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn LED phòng ngủ trẻ em, dòng phi hành gia

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

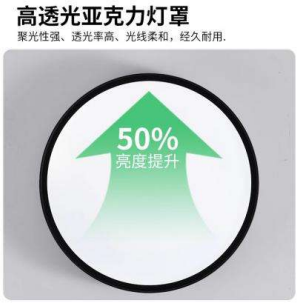
Mã tra cứu	Tên / mẫu	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY13-001	Mẫu A Trắng Phi hành gia (Quang phổ đầy đủ)	36	Ánh sáng trắng	331.43	1.276.000
TY13-002	Mẫu A Trắng Phi hành gia (Quang phổ đầy đủ)	36	Đổi 3 màu ánh sáng	349.61	1.346.000
TY13-003	Mẫu A Hồng Phi hành gia (Quang phổ đầy đủ)	36	Ánh sáng trắng	331.43	1.276.000
TY13-004	Mẫu A Hồng Phi hành gia (Quang phổ đầy đủ)	36	Đổi 3 màu ánh sáng	349.61	1.346.000
TY13-005	Mẫu A Xanh dương Phi hành gia (Quang phổ đầy đủ)	36	Ánh sáng trắng	331.43	1.276.000
TY13-006	Mẫu A Xanh dương Phi hành gia (Quang phổ đầy đủ)	36	Đổi 3 màu ánh sáng	349.61	1.346.000
TY13-007	Mẫu B Trắng Phi hành gia thiên hà (Quang phổ đầy đủ)	70	Ánh sáng trắng	423.64	1.631.000
TY13-008	Mẫu B Trắng Phi hành gia thiên hà (Quang phổ đầy đủ)	70	Đổi 3 màu ánh sáng	508.57	1.958.000
TY13-009	Mẫu B Hồng Phi hành gia thiên hà (Quang phổ đầy đủ)	70	Ánh sáng trắng	423.64	1.631.000
TY13-010	Mẫu B Hồng Phi hành gia thiên hà (Quang phổ đầy đủ)	70	Đổi 3 màu ánh sáng	508.57	1.958.000
TY13-011	Mẫu B Xanh dương Phi hành gia thiên hà (Quang phổ đầy đủ)	70	Ánh sáng trắng	423.64	1.631.000
TY13-012	Mẫu B Xanh dương Phi hành gia thiên hà (Quang phổ đầy đủ)	70	Đổi 3 màu ánh sáng	508.57	1.958.000

Biến thể 1-12 / 12. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần tròn vân óc chó phong cách Trung Hoa

6 biến thể | Giá đề xuất 40.00 - 101.82 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	15-48W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	22-47cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Màu óc chó
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần tròn vân óc chó phong cách Trung Hoa

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY14-001	Mẫu A Màu óc chó	22	15	Ánh sáng trắng	40.00	154.000
TY14-002	Mẫu A Màu óc chó	30	27	Ánh sáng trắng	48.83	188.000
TY14-003	Mẫu A Màu óc chó	37	36	Ánh sáng trắng	63.78	245.550
TY14-004	Mẫu A Màu óc chó	47	48	Ánh sáng trắng	94.55	364.000
TY14-005	Mẫu A Màu óc chó	47	48	Đổi 3 màu ánh sáng	101.82	392.000
TY14-006	Mẫu B Màu óc chó	37	36	Đổi 3 màu ánh sáng	74.81	288.000

Biến thể 1-6 / 6. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần vân gỗ óc chó cổ điển

36 biến thể | Giá đề xuất 165.45 - 387.01 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	15-38W
Diện tích tham khảo	5-10 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	95
Kích thước sản phẩm	35, 45, 55cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần vân gỗ óc chó cổ điển

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY15-001	Trắng + Màu óc chó	35	24	Đổi 3 màu ánh sáng	165.45	637.000
TY15-002	Trắng + Màu óc chó	35	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	189.35	729.000
TY15-003	Trắng + Màu óc chó	45	36	Đổi 3 màu ánh sáng	233.25	898.000
TY15-004	Trắng + Màu óc chó	45	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.36	987.000
TY15-005	Trắng + Màu óc chó	55	48	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY15-006	Trắng + Màu óc chó	55	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	387.01	1.490.000
TY15-007	Trắng + Màu gỗ tự nhiên	35	24	Đổi 3 màu ánh sáng	165.45	637.000
TY15-008	Trắng + Màu gỗ tự nhiên	35	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	189.35	729.000
TY15-009	Trắng + Màu gỗ tự nhiên	45	36	Đổi 3 màu ánh sáng	233.25	898.000
TY15-010	Trắng + Màu gỗ tự nhiên	45	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.36	987.000
TY15-011	Trắng + Màu gỗ tự nhiên	55	48	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY15-012	Trắng + Màu gỗ tự nhiên	55	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	387.01	1.490.000
TY15-013	Trắng + trắng (mô tả nguồn)	35	24	Đổi 3 màu ánh sáng	165.45	637.000
TY15-014	Trắng + trắng (mô tả nguồn)	35	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	189.35	729.000
TY15-015	Trắng + trắng (mô tả nguồn)	45	36	Đổi 3 màu ánh sáng	233.25	898.000
TY15-016	Trắng + trắng (mô tả nguồn)	45	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.36	987.000
TY15-017	Trắng + trắng (mô tả nguồn)	55	48	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY15-018	Trắng + trắng (mô tả nguồn)	55	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	387.01	1.490.000
TY15-019	Đen + Vân óc chó	35	24	Đổi 3 màu ánh sáng	165.45	637.000

Biến thể 1-19 / 36. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần vân gỗ óc chó cổ điển

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY15-020	Đen + Vân óc chó	35	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	189.35	729.000
TY15-021	Đen + Vân óc chó	45	36	Đổi 3 màu ánh sáng	233.25	898.000
TY15-022	Đen + Vân óc chó	45	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.36	987.000
TY15-023	Đen + Vân óc chó	55	48	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY15-024	Đen + Vân óc chó	55	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	387.01	1.490.000
TY15-025	Đen + Màu gỗ tự nhiên	35	24	Đổi 3 màu ánh sáng	165.45	637.000
TY15-026	Đen + Màu gỗ tự nhiên	35	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	189.35	729.000
TY15-027	Đen + Màu gỗ tự nhiên	45	36	Đổi 3 màu ánh sáng	233.25	898.000
TY15-028	Đen + Màu gỗ tự nhiên	45	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.36	987.000
TY15-029	Đen + Màu gỗ tự nhiên	55	48	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY15-030	Đen + Màu gỗ tự nhiên	55	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	387.01	1.490.000
TY15-031	Đen + đen (mô tả nguồn)	35	24	Đổi 3 màu ánh sáng	165.45	637.000
TY15-032	Đen + đen (mô tả nguồn)	35	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	189.35	729.000
TY15-033	Đen + đen (mô tả nguồn)	45	36	Đổi 3 màu ánh sáng	233.25	898.000
TY15-034	Đen + đen (mô tả nguồn)	45	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.36	987.000
TY15-035	Đen + đen (mô tả nguồn)	55	48	Đổi 3 màu ánh sáng	332.47	1.280.000
TY15-036	Đen + đen (mô tả nguồn)	55	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	387.01	1.490.000

Biến thể 20-36 / 36. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần sáng tạo hình đám mây

15 biến thể | Giá đề xuất 161.82 - 225.97 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	25W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	50cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Xanh dương, Hồng, Vàng, Xanh lá
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần sáng tạo hình đám mây

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY16-001	Trắng Đám mây	50 x 5	45	Ánh sáng trắng đơn sắc	161.82	623.000
TY16-002	Trắng Đám mây	50 x 5	45	Đổi 3 màu ánh sáng	194.81	750.000
TY16-003	Trắng Đám mây	50 x 5	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	225.97	870.000
TY16-004	Xanh dương Đám mây	50 x 5	45	Ánh sáng trắng đơn sắc	161.82	623.000
TY16-005	Xanh dương Đám mây	50 x 5	45	Đổi 3 màu ánh sáng	194.81	750.000
TY16-006	Xanh dương Đám mây	50 x 5	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	225.97	870.000
TY16-007	Hồng Đám mây	50 x 5	45	Ánh sáng trắng đơn sắc	161.82	623.000
TY16-008	Hồng Đám mây	50 x 5	45	Đổi 3 màu ánh sáng	194.81	750.000
TY16-009	Hồng Đám mây	50 x 5	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	225.97	870.000
TY16-010	Vàng Đám mây	50 x 5	45	Ánh sáng trắng đơn sắc	161.82	623.000
TY16-011	Vàng Đám mây	50 x 5	45	Đổi 3 màu ánh sáng	194.81	750.000
TY16-012	Vàng Đám mây	50 x 5	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	225.97	870.000
TY16-013	Xanh lá Đám mây	50 x 5	45	Ánh sáng trắng đơn sắc	161.82	623.000
TY16-014	Xanh lá Đám mây	50 x 5	45	Đổi 3 màu ánh sáng	194.81	750.000
TY16-015	Xanh lá Đám mây	50 x 5	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	225.97	870.000

Biến thể 1-15 / 15. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn thả LED dạng tròn tối giản

24 biến thể | Giá đề xuất 101.30 - 374.81 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	36-108W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	40-80cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Xanh dương
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn thả LED dạng tròn tối giản

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY17-001	Đèn thả khung đen	40	36	Ánh sáng trắng	101.30	390.000
TY17-002	Đèn thả khung đen	40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	120.26	463.000
TY17-003	Đèn thả khung đen	40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	129.87	500.000
TY17-004	Đèn thả khung đen	50	45	Ánh sáng trắng	132.47	510.000
TY17-005	Đèn thả khung đen	50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	157.92	608.000
TY17-006	Đèn thả khung đen	50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	163.90	631.000
TY17-007	Đèn thả khung đen	60	60	Ánh sáng trắng	163.64	630.000
TY17-008	Đèn thả khung đen	60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	196.88	758.000
TY17-009	Đèn thả khung đen	60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	206.75	796.000
TY17-010	Đèn thả khung đen	80	108	Ánh sáng trắng	303.90	1.170.000
TY17-011	Đèn thả khung đen	80	108	Đổi 3 màu ánh sáng	359.22	1.383.000
TY17-012	Đèn thả khung đen	80	108	Điều chỉnh độ sáng liên tục	374.81	1.443.000
TY17-013	Đèn thả khung trắng	40	36	Ánh sáng trắng	101.30	390.000
TY17-014	Đèn thả khung trắng	40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	120.26	463.000
TY17-015	Đèn thả khung trắng	40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	129.87	500.000
TY17-016	Đèn thả khung trắng	50	45	Ánh sáng trắng	132.47	510.000
TY17-017	Đèn thả khung trắng	50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	157.92	608.000
TY17-018	Đèn thả khung trắng	50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	163.90	631.000
TY17-019	Đèn thả khung trắng	60	60	Ánh sáng trắng	163.64	630.000
TY17-020	Đèn thả khung trắng	60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	196.88	758.000
TY17-021	Đèn thả khung trắng	60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	206.75	796.000
TY17-022	Đèn thả khung trắng	80	108	Ánh sáng trắng	303.90	1.170.000
TY17-023	Đèn thả khung trắng	80	108	Đổi 3 màu ánh sáng	359.22	1.383.000

Biến thể 1-23 / 24. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn thả LED dạng tròn tối giản

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY17-024	Đèn thả khung trắng	80	108	Điều chỉnh độ sáng liên tục	374.81	1.443.000

Biến thể 24-24 / 24. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED tròn siêu mỏng, dòng chống nước

23 biến thể | Giá đề xuất 29.09 - 122.60 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	12-48W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	23-47cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Xanh dương, Vàng kim
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED tròn siêu mỏng, dòng chống nước

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY18-001	Bản tối giản - viền trắng	27	18	Ánh sáng trắng	30.91	119.000
TY18-002	Bản tối giản - viền trắng	37	36	Ánh sáng trắng	72.73	280.000
TY18-003	Không khung - viền trắng	23	18	Ánh sáng trắng	32.21	124.000
TY18-004	Không khung - viền đen	23	18	Ánh sáng trắng	29.09	112.000
TY18-005	Không khung - viền trắng	30	24	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY18-006	Không khung - viền đen	30	24	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY18-007	Không khung - viền vàng kim	30	24	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY18-008	Không khung - viền trắng	38	36	Ánh sáng trắng	67.01	258.000
TY18-009	Không khung - viền đen	38	36	Ánh sáng trắng	67.01	258.000
TY18-010	Không khung - viền vàng kim	38	36	Ánh sáng trắng	66.49	256.000
TY18-011	Không khung - viền trắng	45	48	Ánh sáng trắng	107.27	413.000
TY18-012	Không khung - viền đen	45	48	Ánh sáng trắng	107.27	413.000
TY18-013	Không khung - viền vàng kim	45	48	Ánh sáng trắng	107.27	413.000
TY18-014	Viền mỏng - trắng	23	20	Ánh sáng trắng	32.21	124.000
TY18-015	Viền mỏng - đen	23	20	Ánh sáng trắng	32.21	124.000
TY18-016	Viền mỏng - trắng	27	24	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY18-017	Viền mỏng - đen	27	24	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY18-018	Viền mỏng - trắng	37	36	Ánh sáng trắng	66.75	257.000
TY18-019	Viền mỏng - đen	37	36	Ánh sáng trắng	66.75	257.000
TY18-020	Viền mỏng - trắng	47	48	Ánh sáng trắng	107.27	413.000
TY18-021	Viền mỏng - đen	47	48	Ánh sáng trắng	107.27	413.000
TY18-022	Viền mỏng - trắng	47	48	Đổi 3 màu ánh sáng	122.60	472.000
TY18-023	Viền mỏng - đen	47	48	Đổi 3 màu ánh sáng	122.60	472.000

Biến thể 1-23 / 23. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED tối giản - dòng 19

4 biến thể | Giá đề xuất 34.55 - 118.96 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	12-48W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	≥95
Kích thước sản phẩm	22-45cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Vàng kem
Số CCC (chưa xác minh)	2024371001000343

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED tối giản - dòng 19

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY19-001	Đèn ốp trần tối giản	27	18	Ánh sáng trắng	34.55	133.000
TY19-002	Đèn ốp trần tối giản	37	28	Ánh sáng trắng	52.73	203.000
TY19-003	Đèn ốp trần tối giản	45	48	Ánh sáng trắng	107.27	413.000
TY19-004	Đèn ốp trần tối giản	45	48	Đổi 3 màu ánh sáng	118.96	458.000

Biến thể 1-4 / 4. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED tối giản - dòng 20

18 biến thể | Giá đề xuất 53.25 - 338.44 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	27-120W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	≥90
Kích thước sản phẩm	30-110cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Hồng, Vàng, Xám, Xanh lá, Xanh dương, Đen
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED tối giản - dòng 20

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY20-001	30 x 30	18	Ánh sáng trắng đơn sắc	53.25	205.000
TY20-002	30 x 30	18	Đổi 3 màu ánh sáng	61.30	236.000
TY20-003	30 x 30	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	72.99	281.000
TY20-004	40 x 40	27	Ánh sáng trắng đơn sắc	81.04	312.000
TY20-005	40 x 40	27	Đổi 3 màu ánh sáng	92.99	358.000
TY20-006	40 x 40	27	Điều chỉnh độ sáng liên tục	105.71	407.000
TY20-007	50 x 50	36	Ánh sáng trắng đơn sắc	110.13	424.000
TY20-008	50 x 50	36	Đổi 3 màu ánh sáng	123.64	476.000
TY20-009	50 x 50	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	137.92	531.000
TY20-010	60 x 60	60	Ánh sáng trắng đơn sắc	144.16	555.000
TY20-011	60 x 60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	155.58	599.000
TY20-012	60 x 60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	175.06	674.000
TY20-013	90 x 60	96	Ánh sáng trắng đơn sắc	229.35	883.000
TY20-014	90 x 60	96	Đổi 3 màu ánh sáng	243.12	936.000
TY20-015	90 x 60	96	Điều chỉnh độ sáng liên tục	266.49	1.026.000
TY20-016	110 x 70	120	Ánh sáng trắng đơn sắc	286.49	1.103.000
TY20-017	110 x 70	120	Đổi 3 màu ánh sáng	312.73	1.204.000
TY20-018	110 x 70	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	338.44	1.303.000

Biến thể 1-18 / 18. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn phòng ngủ mới, vân gỗ óc chó cổ điển

20 biến thể | Giá đề xuất 177.66 - 258.70 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	48-120W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	≥95
Kích thước sản phẩm	50-110cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Vân óc chó, Màu gỗ tự nhiên
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn phòng ngủ mới, vân gỗ óc chó cổ điển

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY21-001	Đám mây - Màu óc chó	50 x 8	36	Ánh sáng trắng đơn sắc	246.75	950.000
TY21-002	Đám mây - Màu óc chó	50 x 8	36	Đổi 3 màu ánh sáng	258.70	996.000
TY21-003	Đám mây - Màu gỗ tự nhiên	50 x 8	36	Ánh sáng trắng đơn sắc	246.75	950.000
TY21-004	Đám mây - Màu gỗ tự nhiên	50 x 8	36	Đổi 3 màu ánh sáng	258.70	996.000
TY21-005	Hạt vàng kim - Màu óc chó	50 x 5	32	Ánh sáng trắng đơn sắc	177.66	684.000
TY21-006	Hạt vàng kim - Màu óc chó	50 x 5	32	Đổi 3 màu ánh sáng	200.78	773.000
TY21-007	Hạt xanh lá - Màu óc chó	50 x 5	32	Ánh sáng trắng đơn sắc	177.66	684.000
TY21-008	Hạt xanh lá - Màu óc chó	50 x 5	32	Đổi 3 màu ánh sáng	200.78	773.000
TY21-009	Hạt đỏ - Màu óc chó	50 x 5	32	Ánh sáng trắng đơn sắc	177.66	684.000
TY21-010	Hạt đỏ - Màu óc chó	50 x 5	32	Đổi 3 màu ánh sáng	200.78	773.000
TY21-011	Hạt bạc - Màu óc chó	50 x 5	32	Ánh sáng trắng đơn sắc	177.66	684.000
TY21-012	Hạt bạc - Màu óc chó	50 x 5	32	Đổi 3 màu ánh sáng	200.78	773.000
TY21-013	Hạt vàng kim - Màu gỗ tự nhiên	50 x 5	32	Ánh sáng trắng đơn sắc	177.66	684.000
TY21-014	Hạt vàng kim - Màu gỗ tự nhiên	50 x 5	32	Đổi 3 màu ánh sáng	200.78	773.000
TY21-015	Hạt xanh lá - Màu gỗ tự nhiên	50 x 5	32	Ánh sáng trắng đơn sắc	177.66	684.000
TY21-016	Hạt xanh lá - Màu gỗ tự nhiên	50 x 5	32	Đổi 3 màu ánh sáng	200.78	773.000
TY21-017	Hạt đỏ - Màu gỗ tự nhiên	50 x 5	32	Ánh sáng trắng đơn sắc	177.66	684.000
TY21-018	Hạt đỏ - Màu gỗ tự nhiên	50 x 5	32	Đổi 3 màu ánh sáng	200.78	773.000
TY21-019	Hạt bạc - Màu gỗ tự nhiên	50 x 5	32	Ánh sáng trắng đơn sắc	177.66	684.000
TY21-020	Hạt bạc - Màu gỗ tự nhiên	50 x 5	32	Đổi 3 màu ánh sáng	200.78	773.000

Biến thể 1-20 / 20. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng khách phong cách kem

36 biến thể | Giá đề xuất 214.55 - 810.39 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	120W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	≥95
Kích thước sản phẩm	40-95cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen, Xám, Vân óc chó, Màu gỗ tự nhiên
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng khách phong cách kem

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY22-001	Trắng Chữ nhật	96 x 95 x 9	120	Đổi 3 màu ánh sáng	695.06	2.676.000
TY22-002	Trắng Chữ nhật	96 x 95 x 9	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	810.39	3.120.000
TY22-003	Đen Chữ nhật	96 x 95 x 9	120	Đổi 3 màu ánh sáng	695.06	2.676.000
TY22-004	Đen Chữ nhật	96 x 95 x 9	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	810.39	3.120.000
TY22-005	Xám Chữ nhật	96 x 95 x 9	120	Đổi 3 màu ánh sáng	695.06	2.676.000
TY22-006	Xám Chữ nhật	96 x 95 x 9	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	810.39	3.120.000
TY22-007	Trắng Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	214.55	826.000
TY22-008	Trắng Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	232.99	897.000
TY22-009	Đen Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	214.55	826.000
TY22-010	Đen Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	232.99	897.000
TY22-011	Xám Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	214.55	826.000
TY22-012	Xám Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	232.99	897.000
TY22-013	Màu óc chó Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	238.44	918.000
TY22-014	Màu óc chó Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.62	988.000
TY22-015	Màu gỗ tự nhiên Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	238.44	918.000
TY22-016	Màu gỗ tự nhiên Vuông gợn sóng	40 x 40 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.62	988.000
TY22-017	Trắng Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Đổi 3 màu ánh sáng	276.10	1.063.000
TY22-018	Trắng Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Điều chỉnh độ sáng liên tục	297.92	1.147.000
TY22-019	Đen Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Đổi 3 màu ánh sáng	276.10	1.063.000
TY22-020	Đen Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Điều chỉnh độ sáng liên tục	297.92	1.147.000
TY22-021	Xám Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Đổi 3 màu ánh sáng	276.10	1.063.000

Biến thể 1-21 / 36. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng khách phong cách kem

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY22-022	Xám Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Điều chỉnh độ sáng liên tục	297.92	1.147.000
TY22-023	Màu óc chó Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Đổi 3 màu ánh sáng	300.00	1.155.000
TY22-024	Màu óc chó Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Điều chỉnh độ sáng liên tục	322.08	1.240.000
TY22-025	Màu gỗ tự nhiên Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Đổi 3 màu ánh sáng	300.00	1.155.000
TY22-026	Màu gỗ tự nhiên Vuông gợn sóng	50 x 50 x 6	40	Điều chỉnh độ sáng liên tục	322.08	1.240.000
TY22-027	Trắng Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Đổi 3 màu ánh sáng	344.68	1.327.000
TY22-028	Trắng Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	356.88	1.374.000
TY22-029	Đen Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Đổi 3 màu ánh sáng	344.68	1.327.000
TY22-030	Đen Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	356.88	1.374.000
TY22-031	Xám Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Đổi 3 màu ánh sáng	344.68	1.327.000
TY22-032	Xám Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	356.88	1.374.000
TY22-033	Màu óc chó Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Đổi 3 màu ánh sáng	368.83	1.420.000
TY22-034	Màu óc chó Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	381.30	1.468.000
TY22-035	Màu gỗ tự nhiên Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Đổi 3 màu ánh sáng	368.83	1.420.000
TY22-036	Màu gỗ tự nhiên Vuông gợn sóng	60 x 60 x 6	48	Điều chỉnh độ sáng liên tục	381.30	1.468.000

Biến thể 22-36 / 36. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn thả sáng tạo vân gỗ kiểu Nhật

36 biến thể | Giá đề xuất 374.81 - 526.75 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	80W
Diện tích tham khảo	5-10 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	≥95
Kích thước sản phẩm	50-90cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Vân óc chó, Màu gỗ tự nhiên
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn thả sáng tạo vân gỗ kiểu Nhật

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY23-001	Màu óc chó Đế dài - 3 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	455.84	1.755.000
TY23-002	Màu óc chó Đế dài - 3 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	488.31	1.880.000
TY23-003	Màu óc chó Đế dài - 3 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	520.78	2.005.000
TY23-004	Màu gỗ tự nhiên Đế dài - 3 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	455.84	1.755.000
TY23-005	Màu gỗ tự nhiên Đế dài - 3 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	488.31	1.880.000
TY23-006	Màu gỗ tự nhiên Đế dài - 3 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	520.78	2.005.000
TY23-007	Màu kem Đế dài - 3 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	455.84	1.755.000
TY23-008	Màu kem Đế dài - 3 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	488.31	1.880.000
TY23-009	Màu kem Đế dài - 3 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	520.78	2.005.000
TY23-010	Màu óc chó Đế dài - 2 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	374.81	1.443.000
TY23-011	Màu óc chó Đế dài - 2 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	425.45	1.638.000
TY23-012	Màu óc chó Đế dài - 2 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	476.10	1.833.000
TY23-013	Màu gỗ tự nhiên Đế dài - 2 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	374.81	1.443.000
TY23-014	Màu gỗ tự nhiên Đế dài - 2 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	425.45	1.638.000
TY23-015	Màu gỗ tự nhiên Đế dài - 2 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	476.10	1.833.000
TY23-016	Màu kem Đế dài - 2 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	374.81	1.443.000
TY23-017	Màu kem Đế dài - 2 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	425.45	1.638.000
TY23-018	Màu kem Đế dài - 2 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	476.10	1.833.000
TY23-019	Màu óc chó Đế tròn - 3 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	462.08	1.779.000
TY23-020	Màu óc chó Đế tròn - 3 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	494.55	1.904.000
TY23-021	Màu óc chó Đế tròn - 3 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	526.75	2.028.000
TY23-022	Màu gỗ tự nhiên Đế tròn - 3 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	462.08	1.779.000
TY23-023	Màu gỗ tự nhiên Đế tròn - 3 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	494.55	1.904.000
TY23-024	Màu gỗ tự nhiên Đế tròn - 3 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	526.75	2.028.000
TY23-025	Màu kem Đế tròn - 3 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	462.08	1.779.000
TY23-026	Màu kem Đế tròn - 3 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	494.55	1.904.000
TY23-027	Màu kem Đế tròn - 3 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	526.75	2.028.000
TY23-028	Màu óc chó Đế tròn - 2 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	381.04	1.467.000

Biến thể 1-28 / 36. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn thả sáng tạo vân gỗ kiểu Nhật

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY23-029	Màu óc chó Đế tròn - 2 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	431.69	1.662.000
TY23-030	Màu óc chó Đế tròn - 2 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	482.34	1.857.000
TY23-031	Màu gỗ tự nhiên Đế tròn - 2 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	381.04	1.467.000
TY23-032	Màu gỗ tự nhiên Đế tròn - 2 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	431.69	1.662.000
TY23-033	Màu gỗ tự nhiên Đế tròn - 2 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	482.34	1.857.000
TY23-034	Màu kem Đế tròn - 2 chao	Ánh sáng trắng đơn sắc	381.04	1.467.000
TY23-035	Màu kem Đế tròn - 2 chao	Đổi 3 màu ánh sáng	431.69	1.662.000
TY23-036	Màu kem Đế tròn - 2 chao	Điều chỉnh độ sáng liên tục	482.34	1.857.000

Biến thể 29-36 / 36. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn phòng khách phong cách kem, họa tiết gợn sóng

60 biến thể | Giá đề xuất 190.65 - 419.48 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	80W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	≥95
Kích thước sản phẩm	40, 50, 60cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen, Xám, Vân óc chó, Màu gỗ tự nhiên
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn phòng khách phong cách kem, họa tiết gợn sóng

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY24-001	Trắng Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	190.65	734.000
TY24-002	Trắng Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	207.01	797.000
TY24-003	Đen Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	190.65	734.000
TY24-004	Đen Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	207.01	797.000
TY24-005	Xám Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	190.65	734.000
TY24-006	Xám Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	207.01	797.000
TY24-007	Màu óc chó Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	214.55	826.000
TY24-008	Màu óc chó Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	230.91	889.000
TY24-009	Màu gỗ tự nhiên Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	214.55	826.000
TY24-010	Màu gỗ tự nhiên Tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	230.91	889.000
TY24-011	Trắng Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	234.55	903.000
TY24-012	Trắng Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	250.91	966.000
TY24-013	Đen Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	234.55	903.000
TY24-014	Đen Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	250.91	966.000
TY24-015	Xám Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	234.55	903.000
TY24-016	Xám Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	250.91	966.000
TY24-017	Màu óc chó Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	258.18	994.000
TY24-018	Màu óc chó Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	262.86	1.012.000
TY24-019	Màu gỗ tự nhiên Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	258.18	994.000
TY24-020	Màu gỗ tự nhiên Tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	262.86	1.012.000

Biến thể 1-20 / 60. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn phòng khách phong cách kem, họa tiết gợn sóng

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY24-021	Trắng Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	301.04	1.159.000
TY24-022	Trắng Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	323.38	1.245.000
TY24-023	Đen Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	301.04	1.159.000
TY24-024	Đen Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	323.38	1.245.000
TY24-025	Xám Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	301.04	1.159.000
TY24-026	Xám Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	323.38	1.245.000
TY24-027	Màu óc chó Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	324.94	1.251.000
TY24-028	Màu óc chó Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	347.79	1.339.000
TY24-029	Màu gỗ tự nhiên Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	324.94	1.251.000
TY24-030	Màu gỗ tự nhiên Tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	347.79	1.339.000
TY24-031	Trắng Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	227.53	876.000
TY24-032	Trắng Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.88	989.000
TY24-033	Đen Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	227.53	876.000
TY24-034	Đen Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.88	989.000
TY24-035	Xám Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	227.53	876.000
TY24-036	Xám Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	256.88	989.000
TY24-037	Màu óc chó Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	251.43	968.000
TY24-038	Màu óc chó Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	280.78	1.081.000
TY24-039	Màu gỗ tự nhiên Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Đổi 3 màu ánh sáng	251.43	968.000

Biến thể 21-39 / 60. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn phòng khách phong cách kem, họa tiết gợn sóng

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY24-040	Màu gỗ tự nhiên Đèn thả tròn gợn sóng	40 x 6	26	Điều chỉnh độ sáng liên tục	280.78	1.081.000
TY24-041	Trắng Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	294.03	1.132.000
TY24-042	Trắng Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	317.66	1.223.000
TY24-043	Đen Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	294.03	1.132.000
TY24-044	Đen Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	317.66	1.223.000
TY24-045	Xám Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	294.03	1.132.000
TY24-046	Xám Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	317.66	1.223.000
TY24-047	Màu óc chó Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	317.92	1.224.000
TY24-048	Màu óc chó Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	341.56	1.315.000
TY24-049	Màu gỗ tự nhiên Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Đổi 3 màu ánh sáng	317.92	1.224.000
TY24-050	Màu gỗ tự nhiên Đèn thả tròn gợn sóng	50 x 6	32	Điều chỉnh độ sáng liên tục	341.56	1.315.000
TY24-051	Trắng Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	364.16	1.402.000
TY24-052	Trắng Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	395.32	1.522.000
TY24-053	Đen Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	364.16	1.402.000
TY24-054	Đen Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	395.32	1.522.000
TY24-055	Xám Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	364.16	1.402.000
TY24-056	Xám Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	395.32	1.522.000
TY24-057	Màu óc chó Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	388.05	1.494.000

Biến thể 40-57 / 60. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn phòng khách phong cách kem, họa tiết gợn sóng

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY24-058	Màu óc chó Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	419.48	1.615.000
TY24-059	Màu gỗ tự nhiên Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Đổi 3 màu ánh sáng	388.05	1.494.000
TY24-060	Màu gỗ tự nhiên Đèn thả tròn gợn sóng	60 x 6	38	Điều chỉnh độ sáng liên tục	419.48	1.615.000

Biến thể 58-60 / 60. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần lục giác, dòng quang phổ đầy đủ

24 biến thể | Giá đề xuất 97.14 - 335.32 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	18-54W
Diện tích tham khảo	5-10 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	≥90
Kích thước sản phẩm	30-60cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Vân óc chó, Màu gỗ tự nhiên
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần lục giác, dòng quang phổ đầy đủ

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY26-001	Màu óc chó Lục giác	30	18	Ánh sáng trắng đơn sắc	97.14	374.000
TY26-002	Màu óc chó Lục giác	30	18	Đổi 3 màu ánh sáng	109.09	420.000
TY26-003	Màu óc chó Lục giác	30	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	117.40	452.000
TY26-004	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	30	18	Ánh sáng trắng đơn sắc	97.14	374.000
TY26-005	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	30	18	Đổi 3 màu ánh sáng	109.09	420.000
TY26-006	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	30	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	117.40	452.000
TY26-007	Màu óc chó Lục giác	40	27	Ánh sáng trắng đơn sắc	126.75	488.000
TY26-008	Màu óc chó Lục giác	40	27	Đổi 3 màu ánh sáng	138.70	534.000
TY26-009	Màu óc chó Lục giác	40	27	Điều chỉnh độ sáng liên tục	150.65	580.000
TY26-010	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	40	27	Ánh sáng trắng đơn sắc	126.75	488.000
TY26-011	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	40	27	Đổi 3 màu ánh sáng	138.70	534.000
TY26-012	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	40	27	Điều chỉnh độ sáng liên tục	150.65	580.000
TY26-013	Màu óc chó Lục giác	50	36	Ánh sáng trắng đơn sắc	203.38	783.000
TY26-014	Màu óc chó Lục giác	50	36	Đổi 3 màu ánh sáng	227.27	875.000
TY26-015	Màu óc chó Lục giác	50	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	250.91	966.000
TY26-016	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	50	36	Ánh sáng trắng đơn sắc	203.38	783.000
TY26-017	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	50	36	Đổi 3 màu ánh sáng	227.27	875.000
TY26-018	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	50	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	250.91	966.000
TY26-019	Màu óc chó Lục giác	60	54	Ánh sáng trắng đơn sắc	284.16	1.094.000
TY26-020	Màu óc chó Lục giác	60	54	Đổi 3 màu ánh sáng	311.17	1.198.000
TY26-021	Màu óc chó Lục giác	60	54	Điều chỉnh độ sáng liên tục	335.32	1.291.000

Biến thể 1-21 / 24. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần lục giác, dòng quang phổ đầy đủ

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY26-022	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	60	54	Ánh sáng trắng đơn sắc	284.16	1.094.000
TY26-023	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	60	54	Đổi 3 màu ánh sáng	311.17	1.198.000
TY26-024	Màu gỗ tự nhiên Lục giác	60	54	Điều chỉnh độ sáng liên tục	335.32	1.291.000

Biến thể 22-24 / 24. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng khách quang phổ đầy đủ

28 biến thể | Giá đề xuất 183.12 - 921.82 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	30-120W
Diện tích tham khảo	10-15 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	≥95
Kích thước sản phẩm	30-95cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Vân óc chó, Kem, Màu gỗ tự nhiên, Xanh lá
Số CCC (chưa xác minh)	2025011001820470

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng khách quang phổ đầy đủ

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY27-001	Vuông Màu óc chó	95 x 65 x 5	120	Đổi 3 màu ánh sáng	790.13	3.042.000
TY27-002	Vuông Màu óc chó	95 x 65 x 5	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	864.68	3.329.000
TY27-003	Vuông Màu kem	95 x 65 x 5	120	Đổi 3 màu ánh sáng	790.13	3.042.000
TY27-004	Vuông Màu kem	95 x 65 x 5	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	921.82	3.549.000
TY27-005	Vuông Màu óc chó	50 x 50 x 5	45	Đổi 3 màu ánh sáng	316.10	1.217.000
TY27-006	Vuông Màu óc chó	50 x 50 x 5	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	349.09	1.344.000
TY27-007	Mẫu đám mây - Màu kem	58 x 46 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	327.27	1.260.000
TY27-008	Mẫu đám mây - Màu kem	58 x 46 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	336.36	1.295.000
TY27-009	Mẫu đám mây - Màu óc chó	58 x 46 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	327.27	1.260.000
TY27-010	Mẫu đám mây - Màu óc chó	58 x 46 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	336.36	1.295.000
TY27-011	Tròn - Màu óc chó	30 x 5	30	Đổi 3 màu ánh sáng	183.12	705.000
TY27-012	Tròn - Màu óc chó	30 x 5	30	Điều chỉnh độ sáng liên tục	204.68	788.000
TY27-013	Tròn - Xanh lá	30 x 5	30	Đổi 3 màu ánh sáng	183.12	705.000
TY27-014	Tròn - Xanh lá	30 x 5	30	Điều chỉnh độ sáng liên tục	204.68	788.000
TY27-015	Tròn - màu gỗ tự nhiên (cần xác nhận)	30 x 5	30	Đổi 3 màu ánh sáng	183.12	705.000
TY27-016	Tròn - màu gỗ tự nhiên (cần xác nhận)	30 x 5	30	Điều chỉnh độ sáng liên tục	204.68	788.000
TY27-017	Tròn - Màu óc chó	40 x 5	35	Đổi 3 màu ánh sáng	225.97	870.000
TY27-018	Tròn - Màu óc chó	40 x 5	35	Điều chỉnh độ sáng liên tục	258.70	996.000
TY27-019	Tròn - Xanh lá	40 x 5	35	Đổi 3 màu ánh sáng	225.97	870.000
TY27-020	Tròn - Xanh lá	40 x 5	35	Điều chỉnh độ sáng liên tục	258.70	996.000

Biến thể 1-20 / 28. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần phòng khách quang phổ đầy đủ

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY27-021	Tròn - màu gỗ tự nhiên (cần xác nhận)	40 x 5	35	Đổi 3 màu ánh sáng	225.97	870.000
TY27-022	Tròn - màu gỗ tự nhiên (cần xác nhận)	40 x 5	35	Điều chỉnh độ sáng liên tục	258.70	996.000
TY27-023	Tròn - Màu óc chó	50 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	267.53	1.030.000
TY27-024	Tròn - Màu óc chó	50 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	295.32	1.137.000
TY27-025	Tròn - Xanh lá	50 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	267.53	1.030.000
TY27-026	Tròn - Xanh lá	50 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	295.32	1.137.000
TY27-027	Tròn - màu gỗ tự nhiên (cần xác nhận)	50 x 5	39	Đổi 3 màu ánh sáng	267.53	1.030.000
TY27-028	Tròn - màu gỗ tự nhiên (cần xác nhận)	50 x 5	39	Điều chỉnh độ sáng liên tục	295.32	1.137.000

Biến thể 21-28 / 28. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED phòng ngủ siêu mỏng

77 biến thể | Giá đề xuất 32.47 - 333.51 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	18-120W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	23-110cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen
Số CCC (chưa xác minh)	2020181001018046

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED phòng ngủ siêu mỏng

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY28-001	Tròn, khung trắng	23	18	Đổi 3 màu ánh sáng	45.97	177.000
TY28-002	Tròn, khung trắng	23	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	57.66	222.000
TY28-003	Tròn, khung trắng	30	24	Trắng / ấm / trung tính	41.82	161.000
TY28-004	Tròn, khung trắng	30	24	Đổi 3 màu ánh sáng	50.91	196.000
TY28-005	Tròn, khung trắng	30	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	58.18	224.000
TY28-006	Tròn, khung trắng	40	36	Trắng / ấm / trung tính	68.83	265.000
TY28-007	Tròn, khung trắng	40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	73.25	282.000
TY28-008	Tròn, khung trắng	40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	83.90	323.000
TY28-009	Tròn, khung trắng	50	45	Trắng / ấm / trung tính	98.70	380.000
TY28-010	Tròn, khung trắng	50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	100.26	386.000
TY28-011	Tròn, khung trắng	50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	113.51	437.000
TY28-012	Tròn, khung trắng	60	60	Trắng / ấm / trung tính	126.75	488.000
TY28-013	Tròn, khung trắng	60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	151.95	585.000
TY28-014	Tròn, khung trắng	60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	165.19	636.000
TY28-015	Tròn, khung trắng	80	80	Trắng / ấm / trung tính	201.30	775.000
TY28-016	Tròn, khung trắng	80	80	Đổi 3 màu ánh sáng	211.95	816.000
TY28-017	Tròn, khung trắng	80	80	Điều chỉnh độ sáng liên tục	229.87	885.000
TY28-018	Vuông, khung trắng	30	24	Trắng / ấm / trung tính	47.01	181.000
TY28-019	Vuông, khung trắng	30	24	Đổi 3 màu ánh sáng	50.91	196.000
TY28-020	Vuông, khung trắng	30	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	58.18	224.000
TY28-021	Vuông, khung trắng	40	36	Trắng / ấm / trung tính	72.73	280.000
TY28-022	Vuông, khung trắng	40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	77.92	300.000
TY28-023	Vuông, khung trắng	40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	82.34	317.000

Biến thể 1-23 / 77. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED phòng ngủ siêu mỏng

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY28-024	Vuông, khung trắng	50	45	Trắng / ấm / trung tính	101.30	390.000
TY28-025	Vuông, khung trắng	50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	112.21	432.000
TY28-026	Vuông, khung trắng	50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	116.36	448.000
TY28-027	Vuông, khung trắng	60	60	Trắng / ấm / trung tính	127.53	491.000
TY28-028	Vuông, khung trắng	60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	151.95	585.000
TY28-029	Vuông, khung trắng	60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	165.45	637.000
TY28-030	Vuông, khung trắng	65 x 43	60	Trắng / ấm / trung tính	126.75	488.000
TY28-031	Vuông, khung trắng	65 x 43	60	Đổi 3 màu ánh sáng	144.94	558.000
TY28-032	Vuông, khung trắng	65 x 43	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	149.35	575.000
TY28-033	Vuông, khung trắng	62 x 88	96	Trắng / ấm / trung tính	194.81	750.000
TY28-034	Vuông, khung trắng	62 x 88	96	Đổi 3 màu ánh sáng	233.77	900.000
TY28-035	Vuông, khung trắng	62 x 88	96	Điều chỉnh độ sáng liên tục	252.73	973.000
TY28-036	Vuông, khung trắng	70 x 110	120	Trắng / ấm / trung tính	263.38	1.014.000
TY28-037	Vuông, khung trắng	70 x 110	120	Đổi 3 màu ánh sáng	316.10	1.217.000
TY28-038	Vuông, khung trắng	70 x 110	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	333.51	1.284.000
TY28-039	Tròn, khung đen	23	18	Trắng / ấm / trung tính	32.47	125.000
TY28-040	Tròn, khung đen	23	18	Đổi 3 màu ánh sáng	45.97	177.000
TY28-041	Tròn, khung đen	23	18	Điều chỉnh độ sáng liên tục	57.66	222.000
TY28-042	Tròn, khung đen	30	24	Trắng / ấm / trung tính	44.68	172.000
TY28-043	Tròn, khung đen	30	24	Đổi 3 màu ánh sáng	50.91	196.000
TY28-044	Tròn, khung đen	30	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	58.18	224.000
TY28-045	Tròn, khung đen	40	36	Trắng / ấm / trung tính	68.57	264.000
TY28-046	Tròn, khung đen	40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	74.03	285.000

Biến thể 24-46 / 77. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED phòng ngủ siêu mỏng

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY28-047	Tròn, khung đen	40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	78.18	301.000
TY28-048	Tròn, khung đen	50	45	Trắng / ấm / trung tính	97.92	377.000
TY28-049	Tròn, khung đen	50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	102.08	393.000
TY28-050	Tròn, khung đen	50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	106.23	409.000
TY28-051	Tròn, khung đen	60	60	Trắng / ấm / trung tính	126.75	488.000
TY28-052	Tròn, khung đen	60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	151.95	585.000
TY28-053	Tròn, khung đen	60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	164.68	634.000
TY28-054	Tròn, khung đen	80	80	Trắng / ấm / trung tính	204.94	789.000
TY28-055	Tròn, khung đen	80	80	Đổi 3 màu ánh sáng	215.58	830.000
TY28-056	Tròn, khung đen	80	80	Điều chỉnh độ sáng liên tục	229.87	885.000
TY28-057	Vuông, khung đen	30	24	Trắng / ấm / trung tính	52.73	203.000
TY28-058	Vuông, khung đen	30	24	Đổi 3 màu ánh sáng	55.06	212.000
TY28-059	Vuông, khung đen	30	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	58.70	226.000
TY28-060	Vuông, khung đen	40	36	Trắng / ấm / trung tính	72.73	280.000
TY28-061	Vuông, khung đen	40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	80.00	308.000
TY28-062	Vuông, khung đen	40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	83.90	323.000
TY28-063	Vuông, khung đen	50	45	Trắng / ấm / trung tính	101.30	390.000
TY28-064	Vuông, khung đen	50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	112.99	435.000
TY28-065	Vuông, khung đen	50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	116.88	450.000
TY28-066	Vuông, khung đen	60	60	Trắng / ấm / trung tính	133.51	514.000
TY28-067	Vuông, khung đen	60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	151.95	585.000
TY28-068	Vuông, khung đen	60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	164.42	633.000
TY28-069	Vuông, khung đen	65 x 43	60	Trắng / ấm / trung tính	126.75	488.000

Biến thể 47-69 / 77. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED phòng ngủ siêu mỏng

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY28-070	Vuông, khung đen	65 x 43	60	Đổi 3 màu ánh sáng	148.31	571.000
TY28-071	Vuông, khung đen	65 x 43	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	152.47	587.000
TY28-072	Vuông, khung đen	62 x 88	96	Trắng / ấm / trung tính	201.82	777.000
TY28-073	Vuông, khung đen	62 x 88	96	Đổi 3 màu ánh sáng	233.77	900.000
TY28-074	Vuông, khung đen	62 x 88	96	Điều chỉnh độ sáng liên tục	253.77	977.000
TY28-075	Vuông, khung đen	70 x 110	120	Trắng / ấm / trung tính	271.43	1.045.000
TY28-076	Vuông, khung đen	70 x 110	120	Đổi 3 màu ánh sáng	316.10	1.217.000
TY28-077	Vuông, khung đen	70 x 110	120	Điều chỉnh độ sáng liên tục	333.25	1.283.000

Biến thể 70-77 / 77. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED chữ nhật siêu mỏng phong cách Bắc Âu

42 biến thể | Giá đề xuất 47.82 - 405.71 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	20-144W
Diện tích tham khảo	15-30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	30-110cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen
Số CCC (chưa xác minh)	2020181001018046

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED chữ nhật siêu mỏng phong cách Bắc Âu

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY29-001	Vuông - khung trắng	30 x 30	24	Ánh sáng trắng đơn sắc	47.82	184.100
TY29-002	Vuông - khung trắng	30 x 30	24	Đổi 3 màu ánh sáng	56.91	219.100
TY29-003	Vuông - khung trắng	30 x 30	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	64.18	247.100
TY29-004	Vuông - khung trắng	40 x 40	36	Ánh sáng trắng đơn sắc	75.87	292.100
TY29-005	Vuông - khung trắng	40 x 40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	82.10	316.100
TY29-006	Vuông - khung trắng	40 x 40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	89.90	346.100
TY29-007	Vuông - khung trắng	50 x 50	45	Ánh sáng trắng đơn sắc	105.48	406.100
TY29-008	Vuông - khung trắng	50 x 50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	114.83	442.100
TY29-009	Vuông - khung trắng	50 x 50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	119.51	460.100
TY29-010	Vuông - khung trắng	60 x 60	60	Ánh sáng trắng đơn sắc	131.69	507.000
TY29-011	Vuông - khung trắng	60 x 60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	151.95	585.000
TY29-012	Vuông - khung trắng	60 x 60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	177.40	683.000
TY29-013	Vuông - khung trắng	62 x 88	96	Ánh sáng trắng đơn sắc	197.43	760.100
TY29-014	Vuông - khung trắng	62 x 88	96	Đổi 3 màu ánh sáng	242.88	935.100
TY29-015	Vuông - khung trắng	62 x 88	96	Điều chỉnh độ sáng liên tục	278.99	1.074.100
TY29-016	Vuông - khung trắng	65 x 43	60	Ánh sáng trắng đơn sắc	113.01	435.100
TY29-017	Vuông - khung trắng	65 x 43	60	Đổi 3 màu ánh sáng	126.52	487.100
TY29-018	Vuông - khung trắng	65 x 43	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	134.05	516.100
TY29-019	Vuông - khung trắng	110 x 70	144	Ánh sáng trắng đơn sắc	314.03	1.209.000
TY29-020	Vuông - khung trắng	110 x 70	144	Đổi 3 màu ánh sáng	376.88	1.451.000
TY29-021	Vuông - khung trắng	110 x 70	144	Điều chỉnh độ sáng liên tục	405.71	1.562.000
TY29-022	Vuông - khung đen	30 x 30	24	Ánh sáng trắng đơn sắc	47.82	184.100
TY29-023	Vuông - khung đen	30 x 30	24	Đổi 3 màu ánh sáng	56.91	219.100

Biến thể 1-23 / 42. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED chữ nhật siêu mỏng phong cách Bắc Âu

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Tên / mẫu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY29-024	Vuông - khung đen	30 x 30	24	Điều chỉnh độ sáng liên tục	64.18	247.100
TY29-025	Vuông - khung đen	40 x 40	36	Ánh sáng trắng đơn sắc	75.87	292.100
TY29-026	Vuông - khung đen	40 x 40	36	Đổi 3 màu ánh sáng	82.10	316.100
TY29-027	Vuông - khung đen	40 x 40	36	Điều chỉnh độ sáng liên tục	89.90	346.100
TY29-028	Vuông - khung đen	50 x 50	45	Ánh sáng trắng đơn sắc	105.48	406.100
TY29-029	Vuông - khung đen	50 x 50	45	Đổi 3 màu ánh sáng	114.83	442.100
TY29-030	Vuông - khung đen	50 x 50	45	Điều chỉnh độ sáng liên tục	119.51	460.100
TY29-031	Vuông - khung đen	60 x 60	60	Ánh sáng trắng đơn sắc	131.69	507.000
TY29-032	Vuông - khung đen	60 x 60	60	Đổi 3 màu ánh sáng	151.95	585.000
TY29-033	Vuông - khung đen	60 x 60	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	177.40	683.000
TY29-034	Vuông - khung đen	62 x 88	96	Ánh sáng trắng đơn sắc	197.43	760.100
TY29-035	Vuông - khung đen	62 x 88	96	Đổi 3 màu ánh sáng	242.88	935.100
TY29-036	Vuông - khung đen	62 x 88	96	Điều chỉnh độ sáng liên tục	278.99	1.074.100
TY29-037	Vuông - khung đen	65 x 43	60	Ánh sáng trắng đơn sắc	113.01	435.100
TY29-038	Vuông - khung đen	65 x 43	60	Đổi 3 màu ánh sáng	126.52	487.100
TY29-039	Vuông - khung đen	65 x 43	60	Điều chỉnh độ sáng liên tục	134.05	516.100
TY29-040	Vuông - khung đen	110 x 70	144	Ánh sáng trắng đơn sắc	314.03	1.209.000
TY29-041	Vuông - khung đen	110 x 70	144	Đổi 3 màu ánh sáng	376.88	1.451.000
TY29-042	Vuông - khung đen	110 x 70	144	Điều chỉnh độ sáng liên tục	405.71	1.562.000

Biến thể 24-42 / 42. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED thông minh, dòng bảo vệ mắt

16 biến thể | Giá đề xuất 32.21 - 315.58 CNY











THÔNG SỐ THEO TÀI LIỆU NGUỒN	GIÁ TRỊ
Công suất	12-108W
Diện tích tham khảo	≥30 m²
Điện áp đầu vào	220V
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80-90
Kích thước sản phẩm	23-80cm
Nhiệt độ màu (CCT)	3000K-4000K-6000K
Màu / hoàn thiện khung	Trắng, Đen, Hồng, Vàng, Xanh dương, Xanh lá
Số CCC (chưa xác minh)	2020181001018046

Lưu ý: thông số tổng quát và bảng biến thể có thể không khớp; xác nhận lại công suất, màu khung, CCT và vật liệu trước khi đặt hàng.

Đèn ốp trần LED thông minh, dòng bảo vệ mắt

Giá đề xuất / chiếc, tham khảo giá thị trường Việt Nam (09/2026). CNY và VND theo tỷ giá kế hoạch.

Mã tra cứu	Kích thước (cm)	Công suất (W)	Chế độ ánh sáng	Giá đề xuất CNY	Giá đề xuất VND
TY30-001	23 x 5	18	Ánh sáng trắng	32.21	124.000
TY30-002	30 x 5	24	Ánh sáng trắng	41.82	161.000
TY30-003	30 x 5	24	Đổi 3 màu ánh sáng	50.91	196.000
TY30-004	30 x 5	24	Điều chỉnh liên tục	58.18	224.000
TY30-005	40 x 5	36	Ánh sáng trắng	69.87	269.000
TY30-006	40 x 5	36	Đổi 3 màu ánh sáng	76.10	293.000
TY30-007	40 x 5	36	Điều chỉnh liên tục	83.90	323.000
TY30-008	50 x 5	45	Ánh sáng trắng	99.48	383.000
TY30-009	50 x 5	45	Đổi 3 màu ánh sáng	108.83	419.000
TY30-010	50 x 5	45	Điều chỉnh liên tục	113.51	437.000
TY30-011	60 x 5	60	Ánh sáng trắng	126.75	488.000
TY30-012	60 x 5	60	Đổi 3 màu ánh sáng	151.95	585.000
TY30-013	60 x 5	60	Điều chỉnh liên tục	167.53	645.000
TY30-014	80 x 5	108	Ánh sáng trắng	224.16	863.000
TY30-015	80 x 5	108	Đổi 3 màu ánh sáng	279.74	1.077.000
TY30-016	80 x 5	108	Điều chỉnh liên tục	315.58	1.215.000

Biến thể 1-16 / 16. Giá theo giả định bảng tính; xác nhận lại trước khi đặt hàng.